TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2018/QĐDS-ST
Ngày 04-9-2018
V/v Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Chi - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 19/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2018 về yêu cầu "Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án" theo Quyết định mở phiên họp số 12/2018/QĐPH-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên họp số 05/2018/QĐHPH-ST ngày 31/8/2018.

1. Người yêu cầu:

- Bà Vũ Thị T, sinh năm 1963, có mặt;

- Bà Mai Thị X, sinh năm 1960, có mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Vũ Thị T và bà Mai Thị X yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về những vấn đề sau:

- Bà Vũ Thị T và bà Mai Thị X xác nhận: Ngày 10/2/2018 (Âm lịch) tức ngày 26/3/2018, bà T có cho bà Xòe vay số tiền 90.000.000 đồng; đến ngày 10/5/2018 (Âm lịch), bà X đã trả bà T 38.000.000 đồng, còn nợ lại 52.000.000 đồng; bà T đã nhiều lần yêu cầu bà X trả nợ nhưng bà X không trả. Nay bà T và bà X thỏa thuận: Bà X phải trả bà T số tiền 52.000.000 đồng, bà X không phải trả lãi.

- Về lệ phí: Bà Vũ Thị T nhận chịu cả lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, bà T và bà X vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án như nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; căn cứ đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ do người yêu cầu cung cấp đã được thẩm tra tại phiên họp, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án: Căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39; các điều 149, 370, 371, 416, 417, 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn yêu cầu của bà Vũ Thị T và bà Mai Thị X: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo Biên bản hòa giải thành ngày 30/7/2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; bà Vũ Thị T nhận chịu cả lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng nhận định:

Về tố tụng: Bà Vũ Thị T và bà Mai Thị X cùng cư trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng và có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

Về nội dung: Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải ngày 30/7/2018 có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải; nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba; các bên tham gia thỏa thuận hòa giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thỏa thuận hòa giải. Như vậy, nội dung thỏa thuận hòa giải thành ngoài Tòa án giữa bà Vũ Thị T và bà Mai Thị X đã đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Tòa án công nhận.

Về lệ phí: Bà Vũ Thị T nhận chịu cả lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, các điều 149, 370, 371, 372, 417, 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa bà Vũ Thị T và bà Mai Thị X như sau:

Bà Vũ Thị T và bà Mai Thị X thỏa thuận: Bà X phải trả bà T số tiền 52.000.000 (Năm mươi hai triệu) đồng, bà X không phải trả lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về lệ phí: Bà Vũ Thị T nhận chịu cả lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số: 0011273 ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Bà T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Chi